

Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thiệt hại do mưa lũ 8 tháng đầu năm 2023, nhu cầu hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2023

Thực hiện Văn bản số 30/QGPCTT ngày 14/8/2023 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai; Văn bản số 317/VPTT ngày 21/8/2023 của Văn phòng thường trực BCĐ Quốc gia về phòng chống thiên tai về việc khẩn trương rà soát các thiệt hại, sạt lở do mưa lũ trong thời gian qua, tổng hợp, báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8/2023. Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2067/SNN-CCTL ngày 23/8/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo như sau:

1. Tình hình thiên tai, thiệt hại

- Trong năm 2022 thiên tai đã làm chết 03 người, bị thương 07 người; 877 nhà bị hư hỏng; 2.012,7 ha cây trồng bị thiệt hại; 70 ha ao nuôi nhỏ bị thiệt hại; 1.687 con gia súc, gia cầm bị chết; 54 công trình thủy lợi bị hư hỏng; đường giao thông bị 437.890 m³ đất đá sạt lở. Tổng thiệt hại ước tính khoảng 112.601 triệu đồng (gửi kèm theo báo cáo 26/BC-BCH ngày 19/01/2023 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự; Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh Bắc Kạn).

- Trong 8 tháng đầu năm 2023 có 12 đợt mưa, gió lốc, sét và hạn hán kéo dài do nắng nóng và mưa ít, riêng hạn hán, nắng nóng đã làm thiệt hại hơn 5.846 ha cây trồng của nhân dân; theo thống kê (tính đến ngày 20/8/2023), thiên tai đã làm chết 02 người; gây nhiều thiệt hại về tài sản, hoa màu của nhân dân; công trình thủy lợi, hạ tầng giao thông và công nghiệp... bị hư hại. Ước thiệt hại do thiên tai gây ra 51.509 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 01 đính kèm)

2. Kết quả sử dụng kinh phí từ ngân sách tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác để khắc phục hậu quả thiên tai; tình hình sử dụng dự phòng ngân sách của tỉnh đến thời điểm hiện tại

2.1. Kết quả sử dụng kinh phí từ ngân sách để khắc phục hậu quả thiên tai: Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai được phân bổ từ nguồn dự phòng ngân sách các cấp năm 2023: Tổng kinh phí đã phân bổ 56.128 triệu đồng. Trong đó kinh phí đã giải ngân 11.204 triệu đồng, kinh phí chưa giải ngân là 46.500 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 02 đính kèm)

2.2. Về tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh:

- Nguồn dự phòng ngân sách năm 2023 giao đầu năm là 79.465 triệu đồng.

- Số kinh phí đã phân bổ trong năm 2023 là 10.324 triệu đồng.
- Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh còn lại chưa phân bổ là: 69.141 triệu đồng. Nguồn dự phòng chưa phân bổ sử dụng để chi các nhiệm vụ phát sinh trong 5 tháng cuối năm theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, trong đó sẽ ưu tiên sử dụng một phần chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định; thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh chưa được dự toán; số còn lại dự kiến bù hụt thu cân đối ngân sách năm 2023.

Như vậy nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để thực hiện nhiệm vụ khắc phục các công trình phòng, chống thiên tai thời gian vừa qua và trong thời gian tới là rất khó khăn, ngân sách địa phương không đáp ứng nhu cầu thực tế, đặc biệt là việc sạt lở ảnh hưởng dân cư, công trình hạ tầng dân sinh; sạt lở bờ sông suối diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của thiên tai từ nhiều năm nay, tiếp tục gây ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn tính mạng, sinh kế của nhân dân, cơ sở hạ tầng của địa phương.

3. Đề xuất, kiến nghị

Mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra là rất lớn trong khi điều kiện nguồn lực của tỉnh còn hạn chế. Vì vậy, để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần ổn định phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở địa phương, đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm hỗ trợ kinh phí cho địa phương theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Khắc phục hậu quả thiên tai, xây dựng các công trình phòng chống thiên tai 24 công trình (*trong đó: 02 công trình khắc phục sạt lở, 01 công trình sửa chữa nâng cấp hồ đập, 01 công trình Khu dân cư, 20 công trình kè chống sạt lở*) với tổng kinh phí 1.021,8 tỷ đồng (*Chi tiết tại Biểu số 03 đính kèm*).

- Hỗ trợ giống cây trồng bị hạn hán trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, với 5.584,8 ha (lúa, ngô hoa màu, cây lâm nghiệp, cây ăn quả) tổng kinh phí 13,46 tỷ đồng (*Chi tiết tại Biểu 04 đính kèm*).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai tổng hợp, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, giúp đỡ tỉnh Bắc Kạn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- BCĐ Quốc gia về PCTT (B/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Nhất);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, HàNN, Bắc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất

BIỂU 01: TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Nội dung thiệt hại	ĐVT	Tổng cộng
1	Thiệt hại về người	Người	2
	<i>Người bị chết</i>	Người	2
	<i>Trẻ em dưới 16 tuổi</i>	Người	1
	<i>Phụ nữ</i>	Người	-
	<i>Người khuyết tật</i>	Người	-
	<i>Đối tượng khác</i>	Người	1
	Người bị thương	Người	-
	<i>Trẻ em dưới 16 tuổi</i>	Người	-
	<i>Phụ nữ</i>	Người	-
	<i>Người khuyết tật</i>	Người	-
	<i>Đối tượng khác</i>	Người	-
2	Nhà ở	Nhà	219
2.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	-
	<i>Nhà kiên cố</i>	cái	-
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	cái	-
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	cái	-
	<i>Nhà đơn sơ</i>	cái	-
2.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	cái	-
	<i>Nhà kiên cố</i>	cái	-
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	cái	-
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	cái	-
	<i>Nhà đơn sơ</i>	cái	-
2.3	Thiệt hại nặng từ 30% - 50%	cái	38
	<i>Nhà kiên cố</i>	cái	3
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	cái	-
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	cái	-
	<i>Nhà đơn sơ</i>	cái	-
2.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)		159
	<i>Nhà kiên cố</i>	cái	11
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	cái	148
	<i>Nhà bị sạt lở taluy dương, âm</i>	cái	14
3	Thiệt hại về giáo dục	Triệu đồng	-
	Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà bàn chủ cho học sinh bị thiệt hại	phòng	1
4	Thiệt hại về nông nghiệp	ha	6.172,9
4.1	Diện tích lúa	ha	702,4
	<i>Diện tích gieo cấy lúa thuần</i>	<i>ha</i>	<i>702,4</i>

	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	<i>ha</i>	263,7
	<i>Thiệt hại rất nặng từ 30% - 70%</i>	<i>ha</i>	418,7
	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	<i>ha</i>	20,0
	Mạ mới gieo bị trôi	<i>kg</i>	86
4.3	Diện tích ngô hoa màu, rau màu	ha	3.540
	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	<i>ha</i>	2.508
	<i>Thiệt hại rất nặng từ 30% -70%</i>	<i>ha</i>	1.031,3
	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	<i>ha</i>	0,5
4.4	Diện tích cây trồng lâm nghiệp	ha	1.631,2
	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	<i>ha</i>	1.293,9
	<i>Thiệt hại từ 30% -70%</i>	<i>ha</i>	337
4.5	Diện tích cây trồng công nghiệp	ha	10,4
	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	<i>ha</i>	7,4
	<i>Thiệt hại từ 30% -70%</i>	<i>ha</i>	3,0
4.5	Diện tích cây ăn quả tập trung	ha	25,6
	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	<i>ha</i>	15
	<i>Thiệt hại rất nặng từ 30% -70%</i>	<i>ha</i>	10
	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	<i>ha</i>	-
4.7	Diện tích cây rừng	ha	1,2
	<i>Thiệt hại rất nặng từ 30% -70%</i>	<i>ha</i>	1,2
4.10	Thiệt hại khác	ha	262,0
	Thiệt hại về nông nghiệp	Tr.đồng	40.038
5	Thiệt hại về Thủy sản		-
	Tổng số ha bị thiệt hại	ha	2,000
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	1
	Thiệt hại (từ 30-70%)	ha	0
	Thiệt hại dưới 30%	ha	-
	Cá chết	kg	-
6	Thiệt hại về chăn nuôi	con	92
	Gia cầm bị chết	con	52
	Trâu bò chết	con	3
	Lợn chết	con	37
	Thiệt hại khá	Tr.đồng	-
	Chuồng trại hư hỏng	cái	14
7	Thiệt hại về Thủy lợi	Tr.đồng	-
	Công trình thủy lợi bị hư hỏng, vùi lấp	Công trình	6
	Mương thủy lợi bị sạt lở	m	30
8	Thiệt hại về giao thông	Tr.đồng	78.374
	<i>Quốc lộ</i>	<i>Tr.đồng</i>	5.894
	Khối lượng đất đá sạt lở	m ³	5.739
	Sạt lở ta luy âm	m	48
	Hư hỏng rãnh dọc	m	106
	Cống bị hỏng	cái	1

	<i>Đường giao thông địa phương (Tỉnh, huyện, xã)</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>6.695</i>
	Khối lượng đất đá sạt lở	m3	4.941
	Sạt lở ta âm	m	104
	Cầu tạm bị hư hỏng	cái	1
	Trần bị hư hỏng, tắc	m	4
	Cống bị hỏng, tắc, sạt lở	cái	10
	Biển báo hỏng	cái	4
	Mặt đường bị hỏng	m2	1.320
	Rãnh bị hỏng	m	191
	Mặt, lề đường bị xói hỏng	m3	120
	<i>Đường thủy nội địa địa</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>65.785</i>
	Khối lượng cát, sỏi bồi lấp	m3	65.755
	Vật chướng ngại lớn	Góc	30
	Thiệt hại khác	Tr. Đồng	-
9	Thiệt hại về công nghiệp	Triệu đồng	-
	Cột điện bị gãy đổ	cột	1
	Xi măng bị hỏng	tấn	-
10	Thiệt hại khác	Triệu đồng	-
	Cây xanh bị bật gốc	cây	1
	Tường rào bị đổ	m	20
	Hư hỏng hệ thống điện	hệ thống	-
	Máy tính bị hỏng	bộ	14
	Máy in bị hỏng	cái	4
	Ti vi bị hỏng	chiếc	3
	Thủy điện nhỏ bị trôi, hỏng	cái	2
	Thiệt hại khác	tr. đồng	20
	Ước tổng thiệt hại	tr. đồng	51.509

**BIỂU 02: TỔNG HỢP KINH PHÍ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI
NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2023 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Bắc Kạn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí đã phân bổ			Số đã thực hiện giải ngân	Số chưa thực hiện giải ngân
		Tổng cộng	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện		
	TỔNG SỐ	57.704	55.188	2.516	11.204	46.500
1	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn	-	-	-	-	-
2	UBND thành phố Bắc Kạn	1.576	-	1.576	1.576	-
3	UBND huyện Bạch Thông	-	-	-	-	-
4	UBND huyện Chợ Mới	-	-	-	-	-
5	UBND huyện Na Rì	-	-	-	-	-
6	UBND huyện Ba Bể	14.950	14.950	-	-	14.950
7	UBND huyện Pác Nặm	440	-	440	440	-
8	UBND huyện Chợ Đồn	25.550	25.050	500	500	25.050
9	UBND huyện Ngân Sơn	-	-	-	-	-
10	Sở Giao thông vận tải	15.188	15.188	-	8.688	6.500

BIỂU 03: TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT DANH MỤC BIỆN PHÁP CÔNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm	Mục tiêu bảo vệ	Diễn biến thiên tai	Phạm vi, mức độ ảnh hưởng	Sự cần thiết phải xử lý cấp bách	Dự kiến biện pháp khắc phục	Ước kinh phí	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Khắc phục hậu quả thiên tai khu vực sạt lở đất tại Tổ 1, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới	Thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới	Bảo vệ tính mạng và tài sản của 20 hộ dân với khoảng 80 nhân khẩu; tài sản của cơ quan nhà nước; đảm bảo an toàn cho người dân tham gia giao thông trên tuyến Quốc lộ 3	Do ảnh hưởng của đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 22/6 đến ngày 27/6/2023 và từ ngày 02/7 đến ngày 04/7/2023	Ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của 20 hộ dân với khoảng 80 nhân khẩu; đoạn đường QL3 khu vực sạt lở và người dân tham gia giao thông.	Xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn người dân, tài sản của nhà nước. UBND tỉnh ban hành tình huống khẩn cấp thiên tai tại Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14/7/2023	Trước tiên hót toàn bộ phần đất đã bị sạt trượt trên mái taluy, cắt cơ giảm tải đến khi đảm bảo ổn định mái dốc; Xây kè và hệ thống rãnh, bậc thu nước để đảm bảo an toàn lâu dài	45	2024
2	Kè đường lên Đài truyền thanh huyện Na Rì	Thôn Hát Deng, thị trấn Yên Lạc	Bảo vệ đường lên Đài truyền thanh huyện và sạt lở ta luy dương cho 08 hộ dân	Do mưa lớn kéo dài từ năm 2022 đến nay	Sạt lở ta luy âm, mặt đường bê tông với chiều dài sạt lở 35m; Nguy cơ tiếp tục sạt lở, không có đường lên đài truyền thanh huyện;	Vị trí sạt lở đoạn đường lên đài truyền thanh huyện phía ta luy âm cao và có 08 hộ dân phía sau nhà, rất nguy hiểm cho các hộ gia đình và phương tiện tham gia giao thông nên việc	Xây kè chống sạt lở để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông	6	2024

TT	Tên công trình	Địa điểm	Mục tiêu bảo vệ	Diễn biến thiên tai	Phạm vi, mức độ ảnh hưởng	Sự cần thiết phải xử lý cấp bách	Dự kiến biện pháp khắc phục	Ước kinh phí	Thời gian dự kiến hoàn thành
						khắc phục để đảm bảo giao thông là hết sức cần thiết và cấp bách			
3	Kè Bản Chang thôn Nà Bjoóc	Xã Phương Viên	Bảo vệ đường giao thông, nương thùy lợi, cánh đồng lúa 2 vụ của nhân dân (hơn 30ha), với 76 hộ dân đang sinh sống tại thôn Nà Bjoóc.	Do ảnh hưởng của mưa lũ từ năm 2021 đến nay	Sạt lở hoàn toàn chiều dài kè 30m, xói chân kè với chiều dài 50m	Cấp bách	Xây dựng kè kiên cố	10	2024
4	Sửa chữa Hồ đập Khuổi Cuộn, xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới	Xã Nông Hạ	Đảm bảo nước tưới cho nông nghiệp	Đầu năm 2023 mô đập bị hỏng, hiện không tích nước	Ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của người dân vùng hạ du đập	Cung cấp nước cho 67 ha lúa 02 vụ	Sửa chữa hồ đập để tích nước đảm bảo nước tưới cho nông nghiệp	7	2024
5	Kè suối Nặm Cát đoạn sau hồ chứa nước Nặm cắt	Thôn Phạc tràng, xã Dương Quang	Bảo vệ khu dân cư, bảo vệ đường giao thông, hạ tầng lưới điện quốc gia, hạ		Chiều dài khoảng 1.500m	Để chống sới lở vào đất nông nghiệp (đất lúa, đất trồng cây hàng năm)	Xây kè	50	2024-2025

TT	Tên công trình	Địa điểm	Mục tiêu bảo vệ	Diễn biến thiên tai	Phạm vi, mức độ ảnh hưởng	Sự cần thiết phải xử lý cấp bách	Dự kiến biện pháp khắc phục	Ước kinh phí	Thời gian dự kiến hoàn thành
			tăng cấp thoát nước đô thị						
6	Cụm công trình chống xói lở khu dân cư, bảo vệ công trình công cộng và bảo vệ đất trồng lúa xã Lục Bình, Quân Hà	Thôn Nà Chuông, Nam Lanh Chang xã Lục Bình	Bảo vệ đất Sản xuất Nông nghiệp	Do mưa lớn, lũ quét hàng năm và đặc biệt vào đầu tháng 8/2023	Mưa lũ gây xói lở bờ suối (dài 400m, chiều cao 3m, rộng 2m)	Bạo vệ 15 ha đất sản xuất nông nghiệp	Xây Kè chống xói lở cánh đồng Phai Pà, Nà Dài	30	2024-2025
		Thôn Thôm Mò xã Quân Hà	Bảo vệ mô cầu treo, khu dân cư và đất sản xuất nông nghiệp		Do mưa lớn, nước lũ làm xói lở mô cầu treo, sạt lở khoảng 500m bờ suối và đất sản xuất nông nghiệp	Bảo vệ khu dân cư (05 hộ); Bảo vệ cầu treo; chống sạt lở bờ suối và đất sản xuất nông nghiệp	Kè chống xói lở từ Thôn Thôm Mò đến cánh đồng Tổng Quảng, Nà Mòn		
		Thôn Nà Pò xã Quân Hà	Bảo vệ đất sản xuất nông nghiệp (đất chuyên trồng lúa)		Chiều dài khoảng 400m, gây gãy đổ 15 công nước; bị sạt lở và sạt lở xuống suối	Để chống sạt lở bờ suối, đề chống sạt lở, sạt lở đất sản xuất nông nghiệp của người dân đang canh tác	Kè chống sạt lở bờ suối tại cánh đồng Nà Mè		

TT	Tên công trình	Địa điểm	Mục tiêu bảo vệ	Diễn biến thiên tai	Phạm vi, mức độ ảnh hưởng	Sự cần thiết phải xử lý cấp bách	Dự kiến biện pháp khắc phục	Ước kinh phí	Thời gian dự kiến hoàn thành
		Thôn Thôm Mò xã Quân Hà	Đất trồng lúa; Cầu treo; hệ thống điện		Chiều dài khoảng 700m, bị sạt lở và sạt lở xuống suối	Do mưa lớn, dòng chảy suối mạnh gây sạt lở bờ suối, xói lở ruộng lúa và mố cầu treo	Kè chống sạt lở 2 bên bờ suối, từ cuối canh đồng Nà Mòn đến cánh đồng Tổng Quảng		
		Thôn Nà Lặng xã Quân Hà	Khu dân cư, đất trồng lúa		Chiều dài khoảng 500m bị xói lở và có nguy cơ gây sạt đường giao thông	Bảo vệ khu dân cư (45 hộ), đất sản xuất nông nghiệp	Kè chống xói lở khu Thành Vàng		
7	Xây kè bờ suối Thôn Nà Khoang đến Thôn Nà Duồng thị trấn Nà Phặc	Suối Nà Phặc	Bảo vệ 38 nhà dân và 25 ha đất nông nghiệp	Mưa lớn nước ngập úng ảnh hưởng đến hoa nài và sạt lở bờ ruộng, soi bãi từ những năm 2020 và đợt mưa từ 31/7 đến 12/8/2023	Bảo vệ 38 nhà dân và 55 ha đất nông nghiệp bị sạt lở, ngậm úng khi mưa lớn	Nếu có mưa lớn gây lũ ống, lũ quét, ngập úng sạt lở đất nông nghiệp và nhà ở các hộ gia đình gần bờ suối	Xây kè 2 bờ suối và nạo vét lòng suối	100	2024-2025
8	Xử lý điểm nguy cơ sạt lở	Thị trấn Đồng Tâm	Bảo vệ 38 hộ dân	Hàng năm có hiện	Ảnh hưởng đến	Cấp bách	Hạ tải mái taluy, xây	20	2024-2025

TT	Tên công trình	Địa điểm	Mục tiêu bảo vệ	Diễn biến thiên tai	Phạm vi, mức độ ảnh hưởng	Sự cần thiết phải xử lý cấp bách	Dự kiến biện pháp khắc phục	Ước kinh phí	Thời gian dự kiến hoàn thành
	Tổ 7, Tổ 10 TT Đồng Tâm			tượng sạt lở mái ta luy	tính mạng và tài sản của 17 hộ dân		tường chắn đất		
9	Khu vực dân cư Năm Tóc - Bản Đồn	Xã Hoà Mục	30 hộ dân	Hàng năm có hiện tượng sạt lở mái ta luy	Ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của 20 hộ dân		Di dân và tái định cư, và xử lý giải pháp kỹ thuật	50	2024-2025
10	Xây kè bảo vệ sạt lở bờ sông cầu đoạn Thôn Xí Nghiệp xã Nông Hạ huyện Chợ Mới.	Xã Nông Hạ	5 hộ dân, đất nông nghiệp và đường Quốc lộ 3	Có hiện tượng sạt lở, sụt lún	Ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của 5 hộ dân	Bờ kè dài khoảng 150 m	Xây kè bảo vệ	5	2024-2025
11	Xây kè 2 bờ suối và nạo vét lòng suối Từ thôn Quan Làng xã Đức Vân đến thôn Pù Pò xã Bằng Vân	Suối Bằng Vân	Bảo vệ 05 nhà dân và 65 ha đất nông nghiệp	Mưa lớn nước ngập úng ảnh hưởng đến hoa màu và sạt lở bờ ruộng, soi bãi từ những năm 2020 và đợt mưa từ 31/7 đến 12/8/2023	Bảo vệ 05 nhà dân và 65 ha đất nông nghiệp, bị sạt lở, ngậm úng khi mưa lớn, nước không thoát kịp thời	Nếu có mưa lớn gây lũ ống, lũ quét, ngập úng sạt lở đất nông nghiệp và nhà ở các hộ gia đình gần bờ suối	Xây kè 2 bờ suối và nạo vét lòng suối	40	2024-2025
12	Kè bảo vệ cánh đồng Nà Leng	Xã Quảng Bạch	Bảo vệ ruộng lúa 2 vụ của dân (hơn 5ha)	Do ảnh hưởng của mưa lũ từ năm 2021 đến nay	Sạt lở hoàn toàn chiều dài kè hơn 130m	Cấp bách	Xây dựng kè kiên cố	3	2024-2025

TT	Tên công trình	Địa điểm	Mục tiêu bảo vệ	Diễn biến thiên tai	Phạm vi, mức độ ảnh hưởng	Sự cần thiết phải xử lý cấp bách	Dự kiến biện pháp khắc phục	Ước kinh phí	Thời gian dự kiến hoàn thành
13	Kè khắc phục sạt lở bờ sông Cầu đoạn qua Xã Yên Đĩnh (cũ), thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới	Thị trấn Đồng Tâm	60 ha đất Nông nghiệp	Hàng năm ngập lụt, và thay đổi dòng chảy		Cấp bách	xây dựng kè Bê tông lắp ghép, bê tông cốt thép	70	2024-2025
14	Kè chống xói lở bờ trung tâm xã Nhạn Môn, huyện Pác Nặm	Xã Nhạn Môn	Bảo vệ đất Nông nghiệp	Hàng năm bị xói lở khi mưa lũ	Sạt lở nhiều vị trí trên tuyến	Chống xói lở đất nông nghiệp	Bê tông lắp ghép, bê tông cốt thép	60	2024-2025
15	Kè chống sạt lở đất nông nghiệp Nà Mộ - Cốc Tèo xã Cao Tân, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Xã Cao Tân	Bảo vệ đất Nông nghiệp	Hàng năm bị xói lở khi mưa lũ	Sạt lở nhiều vị trí trên tuyến	Chống xói lở đất nông nghiệp	Bê tông lắp ghép, bê tông cốt thép	60	2024-2025
16	Kè chống sới lở (Kè Quan Nưa)	xã Dương Quang	Bảo vệ đất nông nghiệp	Do mưa lớn lượng nước chảy mạnh làm xói lở	Chiều dài khoảng 230m, bị xói lở hoàn toàn	Để chống sới lở vào đất nông nghiệp (đất lúa)	Xây kè	5,8	2024-2025
17	Kè chống sới lở từ Cầu treo Bản Giềng đến UBND xã Dương Quang	Xã Dương Quang	Bảo vệ đất nông nghiệp (đất chuyên lúa)		Chiều dài khoảng 3.200m	Để chống sới lở vào đất nông nghiệp (đất lúa, đất trồng cây hàng năm)	Xây dựng kè kiến cố	100	2024-2025

TT	Tên công trình	Địa điểm	Mục tiêu bảo vệ	Diễn biến thiên tai	Phạm vi, mức độ ảnh hưởng	Sự cần thiết phải xử lý cấp bách	Dự kiến biện pháp khắc phục	Ước kinh phí	Thời gian dự kiến hoàn thành
18	Kè chống sạt lở đất nông nghiệp Nà Giàng - Nà Tổng xã Công Bằng, huyện Pác Nặm	Xã Công Bằng	Bảo vệ đất Nông nghiệp	Hàng năm bị xói lở khi mưa lũ	Sạt lở nhiều vị trí trên tuyến	Chống xói lở đất NN	Bê tông lấp ghép, bê tông cốt thép	40	2024-2025
19	Kè chống sạt lở đất nông nghiệp Nà Mu, xã An Thắng, huyện Pác Nặm.	Xã An Thắng	Bảo vệ đất Nông nghiệp	Hàng năm bị xói lở khi mưa lũ	Sạt lở nhiều vị trí trên tuyến	Chống xói lở đất NN	Bê tông lấp ghép, bê tông cốt thép	60	2024-2025
20	Kè khắc phục sạt lở bờ sông Cầu đoạn qua xã Yên Đính (cũ), thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới	Thị trấn Đồng Tâm	Chống sạt lở bờ sông Cầu	Ảnh hưởng của mưa lũ năm 2022 đến nay	Mưa lớn gây xói lở bờ sông, xói lở đất nông nghiệp	Chống xói lở đất nông nghiệp	Bê tông lấp ghép, bê tông cốt thép	120	2024-2025
21	Kè chống sạt lở thôn Tổng Cỗ, thị trấn Đồng Tâm	Thị trấn Đồng Tâm	Chống sạt lở bờ sông, đường vào thôn Tổng Cỗ	Ảnh hưởng của mưa lũ năm 2022 đến nay	Mưa lớn gây xói lở bờ sông, xói lở đất nông nghiệp	Chống xói lở đất nông nghiệp	Bê tông lấp ghép, bê tông cốt thép	50	2024-2025
22	Kè chống sạt lở bờ sông Bản Lạnh, xã Tân Tú	Xã Tân Tú	Chống sạt lở bờ sông	Ảnh hưởng của mưa lũ năm 2022 đến nay	Mưa lớn gây xói lở bờ sông, xói lở đất nông nghiệp	Chống xói lở đất nông nghiệp	Bê tông lấp ghép, bê tông cốt thép	35	2024-2025

TT	Tên công trình	Địa điểm	Mục tiêu bảo vệ	Diễn biến thiên tai	Phạm vi, mức độ ảnh hưởng	Sự cần thiết phải xử lý cấp bách	Dự kiến biện pháp khắc phục	Ước kinh phí	Thời gian dự kiến hoàn thành
23	Kè chống xói lở cánh đồng Nà Ải, thôn Pác Chang xã Lục Bình, huyện Bạch Thông	Xã Lục Bình	Chống sạt lở bờ sông	Ảnh hưởng của mưa lũ năm 2022 đến nay	Mưa lớn gây xói lở bờ sông, xói lở đất nông nghiệp	Chống xói lở đất nông nghiệp	Bê tông lấp ghép, bê tông cốt thép	10	2024-2025
24	Kè chống sạt lở cánh đồng Cây Thị, xã Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông	Xã Mỹ Thanh	Chống sạt lở bờ sông	Ảnh hưởng của mưa lũ năm 2022 đến nay	Mưa lớn gây xói lở bờ sông, xói lở đất nông nghiệp	Chống xói lở đất nông nghiệp	Bê tông lấp ghép, bê tông cốt thép	45	2024-2025
	Tổng cộng							1.021,8	

**BIỂU 04: BẢNG TỔNG HỢP THIẾT HẠI VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT
VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI HẠN HẠN**

(Kèm theo Báo cáo số /BC- UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

STT	Địa phương	TỔNG HỢP THIẾT HẠI											Tổng: 5.584,8 ha				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%					DIỆN TÍCH THIẾT HẠI TỪ 30% - 70%									
			Lúa thuần (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)	Cây lâm nghiệp (ha)	Lúa thuần (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)	Cây lâm nghiệp (ha)	Lúa (ha)	Ngô, màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)	Cây lâm nghiệp (ha)
1	2	3	4	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
A	TỔNG SỐ	13.460,1	263,687	2.508,161	7,430	15,244	1.293,9	255,935	889,712	2,990	10,400	337,274	519,622	3.397,873	10,420	25,644	1.631,21
1	Huyện Ba Bể	7.317,0	152,986	1.427,229	0,380	4,220	787,746	97,505	230,392	1,200	7,220	155,500	250,49	1.657,62	1,580	11,440	943,246
2	Huyện Na Rì	1.187,5	64,427	164,182	2,900	9,624	77,635	66,848	148,160	-	3,180	38,895	131,27	312,34	2,900	12,804	116,530
3	Huyện Ngân Sơn	1.472,8	16,295	512,430	4,150	1,400		23,942	353,590	1,770	-		40,24	866,02	5,920	1,400	-
4	Huyện Pác Nặm	495,5	11,940	173,830	-	-		24,750	26,920	-	-		36,69	200,75	-	-	-
5	Huyện B.Thông	384,9	1,280	38,460	-	-		1,930	17,070	0,020	-		3,21	55,53	0,02	-	-
6	Huyện Chợ Mới	1.696,8	-	-			363,618	-	-			121,179	-	-	-	-	484,797
7	Huyện Chợ Đồn	905,500	16,760	192,030	-	-	64,940	40,960	113,580	-	-	21,700	57,72	305,61	-	-	86,640